

Hội đồng Bộ trưởng toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam họp từ ngày 12-01-2011 đến ngày 19-01-2011, tại Thủ đô Hà Nội, sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X trình đã nhất trí thông qua Nghị Quyết Hội đồng Bộ trưởng toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam.

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hội đồng Bộ trưởng toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam họp từ ngày 12-01-2011 đến ngày 19-01-2011, tại Thủ đô Hà Nội, sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X trình,

QUYẾT NGHỊ

I- Thông qua đề thảo luận Công nghệ lĩnh vực xây dựng đột phá trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011).

Giao Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI cho Bộ Chính trị, căn cứ Báo cáo giới thiệu của Đoàn Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, hoàn chỉnh và chính thức ban hành.

II- Thông qua đề thảo luận Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020.

Giao Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI cho Bộ Chính trị, căn cứ Báo cáo giới thiệu của Đoàn Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, hoàn chỉnh và chính thức ban hành.

III- Tán thành những nội dung cơ bản và đánh giá tình hình 5 năm thực hiện Nghị quyết Hội đồng Bộ trưởng X (2006 - 2010) và phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2011 - 2015 nêu trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X trình Hội đồng Bộ trưởng XI :

1- Về đánh giá tình hình 5 năm 2006 - 2010

Trong bối cảnh quốc tế và trong nước có rất nhiều khó khăn, thách thức, nhất là do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nỗ lực phấn đấu đạt được những thành tựu quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Hội đồng Bộ trưởng X; Đảng phó có kết quả triển khai những nhiệm vụ cấp cao kinh tế thế giới và trong nước; cơ bản giữ vững nền kinh tế vĩ mô; duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế khá, các ngành đều có bước phát triển, quy mô nền kinh tế tăng lên. Đời sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; đối ngoại, hợp tác quốc tế, thông tin, toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; hội nhập quốc tế

đồng cơ sở, uy tín quốc tế của nước ta được nâng cao; phát huy dân chủ có tính bản, khời đại đoàn kết toàn dân tộc tích cực tăng cường; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả tích cực.

Kết quả đạt được trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010 và 20 năm thực hiện Công nghiệp xây dựng đạt nhiều kết quả quan trọng vượt lên chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, cũng còn nhiều hạn chế, khuyết điểm cần quy tập tâm khảm phục. Một số chủ tiêu, nhiệm vụ Đại hội X đưa ra chưa đạt. Kinh tế phát triển chưa bền vững, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế thấp; chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá chậm; chênh lệch phân phối còn nhiều bất hợp lý, phân hoá giàu nghèo tăng lên. Nhiều ngành, lĩnh vực kém trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hoá, xã hội, báo chí môi trường chưa được khắc phục; thiếu quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu phảm, tiêu n xã hội, suy thoái đạo đức, lối sống chưa được ngăn chặn, đẩy lùi. Thực trạng kinh tế, chất lượng nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng và là những điểm yếu của nền sản xuất phát triển. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy đầy đủ. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đại diện, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân chuyển biến chậm. Còn tiềm ẩn những yếu tố gây mất ổn định chính trị - xã hội.

Nhiều hạn chế, yếu kém nói trên có nguyên nhân khách quan là do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu; thiên tai, dịch bệnh; sự chuyển phá của các thế lực thù địch; nhưng yếu kém vẫn có của nền kinh tế; những trở ngại và quy tập đnh vẫn là nguyên nhân chủ quan : Công tác nghiên cứu lý luận, công kết thực tiễn nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Nhiều thực trên mặt số vẫn để lại các công cuộc đại diện còn hạn chế, thiếu thực tiễn. Công tác báo cáo trong lĩnh vực còn yếu. Số lãnh đạo, chủ đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước trên mặt số lĩnh vực và mặt số vẫn để lại chưa tập trung, kiên quyết, dứt điểm; kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm. Thực trạng thực hiện vẫn là khâu yếu. Năng lực, phẩm chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2- Thực tiễn lãnh đạo, chủ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội X, có thể rút ra một số kinh nghiệm :

Một là, trong bất kỳ điều kiện và tình huống nào, phải kiên trì thực hiện đường lối và mục tiêu đại diện, kiên định và vững vàng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp tục Đảng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đại diện toàn diện, đảng bộ và những bước đi thích hợp. Tích cực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế phải gắn với chú trọng xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, giữ vững truyền thống và bản sắc văn hoá dân tộc. Mạnh mẽ, phát huy dân chủ phải gắn với tăng cường giữ gìn kỷ luật, kỷ cương và ý thức trách nhiệm của mỗi công dân, quan, đnh và, doanh nghiệp và các ngành đảng.

Hai là, phải thực sự coi trọng chất lượng, hiệu quả tăng trưởng và phát triển bền vững. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của nền kinh tế với tốc độ tăng trưởng hợp lý, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Tăng cường huy động các nguồn lực trong và ngoài nước, sử dụng tối ưu tiềm năng và hiệu

qu các ngu n l c đ đ y nhanh t c đ phát tri n kinh t . Phát tri n l c l ng s n xu t ph i đ ng th i xây d ng, hoàn thi n quan h s n xu t phù h p; c ng c và tăng c ng các y u t b o đ m đ nh h ng xã h i ch nghĩa c a n n kinh t .

Ba là, ph i coi tr ng vi c k t h p ch t ch gi a tăng tr ng kinh t v i th c hi n ti n b và công b ng xã h i; b o đ m an sinh xã h i, chăm lo đ i s ng v t ch t và tinh th n c a nhân dân, nh t là đ i v i ng i nghèo, đ ng bào vùng sâu, vùng xa, đ c bi t là trong tình hình kinh t khó khăn, suy gi m; g n phát tri n kinh t v i phát tri n văn hoá, c ng c qu c phòng, an ninh, tăng c ng quan h đ i ngo i, th c hi n t t hai nhi m v chi n l c xây d ng và b o v T qu c.

B n là, đ c bi t chăm lo c ng c , xây d ng Đ ng v ng m nh c v chính tr , t t ng và t ch c. Th t s phát huy dân ch đ i đ i v i k lu t, k c ng; gi v ng nguyên t t p trung dân ch , tăng c ng đoàn k t th ng nh t, g n bó m t thi t v i nhân dân, tôn tr ng và phát huy quy n làm ch c a nhân dân, đ a vào nhân dân đ xây d ng Đ ng. Xây d ng đ i ngũ cán b , đ ng viên v ng vàng v chính tr , t t ng, trong sáng v đ o đ c, l i s ng, có s c chi n đ u cao, gi i v chuyên môn, nghi p v ; phát huy hi u l c, hi u qu qu n lý c a Nhà n c, tính tích c c, ch đ ng, sáng t o c a M t tr n T qu c và các đoàn th nhân dân.

Năm là, trong công tác lãnh đ o và ch đ o ph i r t nh y bén, kiên quy t, sáng t o, bám sát th c ti n đ t n c; chú tr ng công tác đ báo, k p th i đ ra các gi i pháp phù h p v i tình hình m i; tăng c ng công tác tuyên truy n, t o s đ ng thu n cao, phát huy s c m nh c a c h th ng chính tr , c a toàn xã h i.

3- Đ báo tình hình th gi i và trong n c nh ng năm s p t i

Trên th gi i : Hoà bình, h p tác và phát tri n v n là xu th l n, nh ng s có nh ng đ i n bi n ph c t p m i, ti m n nhi u b t tr c khó l ng. Nh ng c ng th ng, xung đ t tôn giáo, s c t c, ly khai, chi n tranh c c b , tranh ch p lãnh th , b o lo n chính tr , can thi p, l t đ , kh ng b v n s đ i n ra gay g t; các y u t đe do an ninh phi truy n th ng, t i ph m công ngh cao trong các lĩnh v c tài chính - ti n t , đ i n t - vi n thông, sinh h c, môi tr ng... còn ti p t c gia tăng.

C c đ i n th gi i đa c c ngày càng rõ h n, xu th dân ch hoá trong quan h qu c t ti p t c phát tri n nh ng các n c l n v n s chi ph i các quan h qu c t . Toàn c u hoá và cách m ng khoa h c - công ngh phát tri n m nh m , thúc đ y quá trình hình thành xã h i thông tin và kinh t tri th c. Kinh t th gi i m c dù có đ u hi u ph c h i sau kh ng ho ng nh ng v n còn nhi u khó khăn, b t n; ch nghĩa b o h phát tri n đ i nhi u hình th c; c c u l i th ch , các ngành, lĩnh v c kinh t đ i n ra m nh m c các n c; t ng quan s c m nh kinh t gi a các n c, nh t là gi a các n c l n có nhi u thay đ i. C nh tranh v kinh t - th ng m i, tranh giành các ngu n tài nguyên, năng l ng, th tr ng, công ngh , ngu n v n, ngu n nhân l c ch t l ng cao... gi a các n c ngày càng gay g t. Nh ng v n đ toàn c u nh an ninh tài chính, an ninh năng l ng, an ninh l ng th c, bi n đ i khí h u, n c bi n dâng cao, thiên tai, đ ch b nh... s ti p t c đ i n bi n ph c t p. Cu c đ u tranh c a nhân dân các n c trên th gi i vì hoà bình, đ c l p dân t c, dân sinh, dân ch và ti n b xã h i ti p t c phát tri n. Cu c đ u tranh dân t c và giai c p v n đ i n bi n ph c t p.

Khu v c Châu Á - Thái Bình Đ ng, trong đó có khu v c Đông - Nam Á v n s là khu v c phát tri n năng đ ng nh ng còn t n t i nhi u nhân t gây m t t n đ nh; tranh ch p lãnh th , bi n đ o ngày càng gay g t. Xu t hi n các hình th c t p h p l c l ng và đan xen l i ích m i. ASEAN ti p t c đ y m nh liên k t khu v c, xây đ ng c ng đ ng, có vai trò ngày càng quan tr ng trong khu v c, song còn nhi u khó kh n, thách th c.

trong n c : Nh ng thành t u, kinh nghi m c a 25 năm đ i m i (1986 - 2011) đã t o ra cho đ t n c l c và th , s c m nh t ng h p l n h n nhi u so v i tr c. Năm năm t i là giai đ o n kinh t n c ta ti p t c ph c h i, l y l i đà tăng tr ng sau th i k suy gi m; s th c hi n nhi u h n các hi p đ nh th ng m i t do song ph ng và đa ph ng; kh c ph c nh ng h n ch , y u kém trong các lĩnh v c kinh t , văn hoá, xã h i, xây đ ng Đ ng và h th ng chính tr . Tuy nhiên, n c ta đ ng tr c nhi u thách th c l n, đan xen nhau, tác đ ng t ng h p và di n bi n ph c t p, không th coi th ng thách th c nào. Nguy c t t h u xa h n v kinh t so v i nhi u n c trong khu v c và trên th gi i v n t n t i. Tình tr ng suy thoái v chính tr , t t ng, đ o đ c, l i s ng c a m t b ph n không nh cán b , đ ng viên g n v i t quan li u, tham nh ng, lãng phí v n nghiêm tr ng, làm gi m sút ni m tin c a nhân dân vào Đ ng và Nhà n c. Các th l c thù đ ch ti p t c th c hi n âm m u "di n bi n hoà bình", gây b o lo n l t đ , s đ ng các chiêu bài "dân ch ", "nhân quy n" hòng làm thay đ i ch đ chính tr n c ta. Trong n i b , nh ng bi u hi n xa r i m c tiêu c a ch ngh i xã h i, "t di n bi n", "t chuy n hoá" có nh ng di n bi n ph c t p.

Nhìn chung, nh ng tình hình và xu h ng nêu trên s t o ra c nh ng th i c và thách th c đan xen đ i v i s phát tri n c a đ t n c trong 5 năm t i.

4- M c tiêu, nhi m v phát tri n đ t n c 5 năm 2011 - 2015

M c tiêu t ng quát trong 5 năm t i là : Ti p t c nâng cao năng l c lãnh đ o và s c chi n đ u c a Đ ng; đ y m nh toàn di n công cu c đ i m i; xây đ ng h th ng chính tr trong s ch, v ng m nh; phát huy dân ch và s c m nh đ i đoàn k t toàn dân t c; phát tri n kinh t nhanh, b n v ng; nâng cao đ i s ng v t ch t, tinh th n c a nhân dân; gi v ng n đ nh chính tr - xã h i; tăng c ng ho t đ ng đ i ngo i; b o v v ng ch c đ c l p, ch quy n, th ng nh t, toàn v n lãnh th ; t o n n t ng đ đ n năm 2020 n c ta c b n tr thành n c công nghi p theo h ng hi n đ i.

Nhi m v ch y u :

- n đ nh kinh t vĩ mô, đ i m i mô hình tăng tr ng và c c u l i n n kinh t theo h ng t ch y u phát tri n theo chi u r ng sang phát tri n h p lý gi a chi u r ng và chi u sâu, nâng cao ch t l ng, hi u qu c a n n kinh t , b o đ m phát tri n nhanh và b n v ng, nâng cao tính đ c l p, t ch c a n n kinh t ; huy đ ng và s đ ng có hi u qu các ngu n l c; t ng b c xây đ ng k t c u h th ng hi n đ i. Ti p t c hoàn thi n th ch kinh t th tr ng đ nh h ng xã h i ch ngh i.

- Phát tri n, nâng cao ch t l ng giáo d c và đào t o, ch t l ng ngu n nhân l c; phát tri n khoa h c, công ngh và kinh t tri th c. T p trung gi i quy t v n đ vi c làm và thu nh p cho ng i lao đ ng, nâng cao đ i s ng v t ch t và tinh th n c a nhân dân. T o b c ti n rõ r t v

th c hi n ti n b và công b ng xã h i, b o đ m an sinh xã h i, gi m t l h nghèo; c i thi n đ i u ki n chăm sóc s c kho cho nhân dân. Ti p t c xây d ng n n văn hoá Vi t Nam tiên ti n, đ m đ b n s c dân t c, b o t n và phát huy các giá tr văn hoá t t đ p c a dân t c đ ng th i ti p thu tinh hoa văn hoá nhân lo i. B o v môi tr ng, ch đ ng phòng tránh thiên tai, ng phó có hi u qu v i bi n đ i khí h u.

- Tăng c ng ti m l c qu c phòng, an ninh; gi v ng n đ nh chính tr - xã h i, đ c l p, ch quy n, th ng nh t, toàn v n lãnh th , tr t t an toàn xã h i; ngăn ch n, làm th t bi m i âm m u, th đ o n ch ng phá c a các th l c thù đ ch; tri n khai đ ng b , toàn di n, hi u qu các ho t đ ng đ i ngo i, tích c c, ch đ ng h i nh p qu c t .

- Ti p t c phát huy dân ch và s c m nh đ i đoàn k t toàn dân t c; hoàn thi n, nâng cao hi u l c, hi u qu ho t đ ng c a Nhà n c pháp quy n xã h i ch nghĩa; đ i m i, nâng cao ch t l ng và hi u qu ho t đ ng c a Qu c h i, Chính ph , chính quy n đ a ph ng; đ y m nh c i cách hành chính và c i cách t pháp; th c hi n có hi u qu cu c đ u tranh phòng, ch ng quan li u, tham nh ũng, lãng phí. Đ i m i và nâng cao ch t l ng ho t đ ng c a M t tr n T qu c và các đoàn th nhân dân.

- Đ y m nh xây d ng, ch nh đ n Đ ng v chính tr , t t ng và t ch c; ti p t c đ i m i, nâng cao hi u qu công tác cán b , ki m tra, giám sát và t t ng; th ng xuyên h c t p và làm theo t m g ng đ o đ c H Chí Minh; nâng cao năng l c lãnh đ o và s c chi n đ u c a Đ ng; xây d ng Đ ng th t s trong s ch, v ng m nh, nâng cao ch t l ng t ch c c s đ ng và đ i ngũ cán b , đ ng viên; ti p t c đ i m i ph ng th c lãnh đ o c a Đ ng.

Ph n đ u đ t đ c các ch tiêu ch y u :

T c đ tăng tr ng kinh t bình quân 5 năm 2011 - 2015 : 7,0 - 7,5%/năm. Giá tr gia tăng công nghi p - xây d ng bình quân 5 năm tăng 7,8 - 8%; giá tr gia tăng nông nghi p bình quân 5 năm 2,6 - 3%/năm. C c u GDP : nông nghi p 17 - 18%, công nghi p và xây d ng 41 - 42%, d ch v 41 - 42%; s n ph m công ngh cao và s n ph m ng đ ng công ngh cao đ t 35% t ng GDP; t l lao đ ng qua đ o đ t 55%. Kim ng ch xu t kh u tăng bình quân 12%/năm, gi m nh p siêu, ph n đ u đ n năm 2020 cân b ng đ c xu t nh p kh u. V n đ u t toàn xã h i bình quân 5 năm đ t 40% GDP. T l huy đ ng vào ngân sách nhà n c đ t 23 - 24% GDP; gi m m c bi chi ngân sách xu ng 4,5% GDP vào năm 2015. Gi i quy t vi c làm cho 8 tri u lao đ ng. T tr ng lao đ ng nông - lâm - thu s n năm 2015 chi m 40 - 41% lao đ ng xã h i. Thu nh p c a ng i dân nông thôn tăng 1,8 - 2 l n so v i năm 2010. T c đ tăng dân s đ n năm 2015 kho ng 1%. Năm 2015, GDP bình quân đ u ng i kho ng 2.000 USD. Tu i th trung bình năm 2015 đ t 74 tu i. T l h nghèo theo chu n m i gi m bình quân 2%/năm. T l che ph r ng năm 2015 đ t 42 - 43%.

Trong nhi m k khoá XI, trên c s quán tri t và lãnh đ o, ch đ o toàn di n vi c th c hi n các quan đ i m, nhi m v trên t t c các lĩnh v c đã nêu trong Báo cáo chính tr , c n t p trung lãnh đ o, ch đ o t o s chuy n bi n m nh m trong th c hi n nh ng nhi m v tr ng tâm sau :

- Nâng cao năng l c lãnh đ o và s c chi n đ u c a Đ ng;

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến chức và hoạt động của doanh nghiệp, sinh hoạt của nhân dân;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước;
- Xây dựng đường bộ, hạ tầng kinh tế, nhất là hạ tầng giao thông, ưu tiên đang gây ách tắc, cần triển khai tăng cường kinh tế, gây bức xúc trong nhân dân;
- Đẩy mạnh quan hệ phân phối, chính sách tiền lương, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khắt khe tình trạng bất hợp lý và tác động tiêu cực của quan hệ phân phối, chính sách tiền lương, thu nhập hiện nay;
- Tập trung giải quyết nạn đói, nạn thiếu ăn (suy thoái đói đói, đói đói, nạn nạn xã hội, đói đói, khổ khổ xã hội);
- Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí để thực sự ngăn chặn, đẩy lùi nạn đói này.

IV- Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X trình Hội đồng XI. Giao Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tiếp thu ý kiến của Hội đồng, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ tới.

V- Thông qua toàn văn Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam đã được bổ sung, sửa đổi.

VI- Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI gồm 200 đảng chí, trong đó 175 đảng chí Ủy viên Trung ương chính thức, 25 đảng chí Ủy viên Trung ương dự khuyết.

VII- Giao Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng chương trình hành động, các kế hoạch công tác để thực hiện và tổ chức thực hiện theo lộ trình và nội dung chi tiết đã nêu trong các văn kiện Hội đồng XI.

VIII- Hội đồng Bộ trưởng toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và đồng bào ta ở nước ngoài, tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang của dân tộc, của Đảng, nêu cao tinh thần yêu nước, ý chí cách mạng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, năng động và sáng tạo, ra sức thi đua quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội đồng XI của Đảng, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nên những đột phá năm 2020 nước ta có bước tiến thành công nghiệp theo hướng hiện đại vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

**ĐỘI HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG TOÀN QUỐC
LẦN THỨ XI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Nguồn: Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam

Việt b

Th hai, 24 Tháng 1 2011 16:51
